

# NHO GIÁO VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA NHO GIÁO ĐẾN GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**NGUYỄN THỊ THANH VÂN**  
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

**Tóm tắt:** Nho giáo là một học thuyết ra đời và tồn tại đến nay đã hơn 2000 năm. Nho giáo ảnh hưởng đến nhiều nước phương Đông như Hàn Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên,... trong đó có Việt Nam. Là học thuyết tồn tại lâu dài ở Việt Nam, Nho giáo ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội của Việt Nam. Sự ảnh hưởng này được thể hiện trên nhiều phương diện, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục trước đây cũng như hiện nay. Bài viết phân tích sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo đến giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Nho giáo; Giáo dục; Khổng Tử.

(Nhận bài ngày 10/5/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 02/6/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

## 1. Đặt vấn đề

Nho giáo là một học thuyết ra đời và tồn tại đến nay đã hơn 2000 năm. Nho giáo đã ảnh hưởng đến nhiều nước phương Đông như Hàn Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên,... trong đó có Việt Nam. Là học thuyết tồn tại lâu dài ở Việt Nam, lại là tư tưởng của giai cấp phong kiến người Việt, cho nên Nho giáo ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của Việt Nam. Sự ảnh hưởng này được thể hiện trên nhiều phương diện, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục trước đây cũng như hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một vài nét về ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo đối với giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Sơ lược về tư tưởng Nho giáo

Nho giáo được ra đời ở thời Xuân Thu do Khổng Tử (551 - 479 TCN) sáng lập. Khổng Tử tên là Khổng Khâu, tự là Trọng Ni. Ông sinh ra ở làng Khúc Phụ, nước Lỗ trong một gia đình nhỏ. Quê hương nước Lỗ của ông là nơi bảo lưu nhiều di sản văn hóa của nhà Chu. Khổng Tử là người nổi tiếng ham học, học rộng, biết nhiều. Ông từng dạy: "Học mà mỗi buổi tập, chẳng cũng thích ư? (Khi học đã tẩn tới rồi) có bạn (cùng chí hướng) ở xa nghe tiếng mà tìm lại (để bàn về đạo lý với nhau) chẳng cũng vui ư? Nhưng nếu không ai biết tới mình mà mình không hờn giận thì chẳng cũng quân tử ư?" ("*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ, nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?*") [1]. Và ông đã từng nói: "Trong một xóm chừng mười nhà, ắt có một người trung tín như Khâu này, nhưng chẳng có ai ham học như Khâu này" ("*Thập thất chi ấp tất hữu trung tín như Khâu giả yên, bất như Khâu chi hiếu học dã*") [2].

Trước bối cảnh thiên hạ đại loạn, không có kỉ cương, Khổng Tử chủ trương lập lại pháp chế, kỉ cương của nhà Chu. Khổng Tử đã hệ thống hóa những tư tưởng mà ông cho là của các tiên thánh làm cơ sở cho học thuyết Nho giáo. Sau đó, Khổng Tử đã tham gia chính sự và thực thi

một số chính sách, khiến dân trở nên thuận hậu. Mong ước của Khổng Tử là dùng giáo dục để xã hội được bình trị, ở đó "những người già cả đều được an vui, bạn bè tin cậy ta, và trẻ thơ đều được thương yêu, dạy dỗ" ("*Lão giả an chi, bằng hữu tín chi, thiếu giả hoà chi*") [3].

Sau khi ông mất, tư tưởng của ông đã được các thế hệ học trò kế thừa. Năm 221 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc và áp dụng chính sách cai trị bằng pháp luật hết sức độc đoán và khắc nghiệt, sử dụng chính sách "phân thư khanh nho" (đốt sách nhà Nho), đã dùng bạo lực tiêu diệt Nho giáo. Đến thời Hán Vũ Đế, Nho giáo được độc tôn, trở thành hệ tư tưởng chính thống cả về chính trị và đạo đức của Trung Quốc. Nho giáo ở đời Hán đã được biến đổi nhằm phục vụ các vương triều Trung Hoa. Cũng từ thời Hán, Nho giáo đã chi phối văn hóa Trung Hoa, làm nền tảng cho việc xây dựng và bảo vệ chế độ phong kiến Trung Quốc suốt hơn hai nghìn năm lịch sử.

Nho giáo lấy con người làm trung tâm. Nho học quan niệm tính thiện của con người gồm: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín hay còn gọi là Ngũ thường. Để thực hiện Ngũ thường, mỗi người phải thực hiện Tam cương, Ngũ luân. Tam cương là ba mối quan hệ cơ bản của xã hội: Vua - Tôi, Cha - Con, Chồng - Vợ. Ngũ luân là năm mối quan hệ: Vua - Tôi, Cha - Con, Chồng - Vợ, Anh - Em, Bạn bè. Ngũ thường là bản tính của con người. Ngay từ khi ra đời, Nho giáo đã có nhiều điểm khác biệt căn bản với tư tưởng của các tôn giáo khác, nhất là vấn đề con người. Nho giáo rất chú trọng dạy đạo làm người, giáo dục con người khiến cho con người từ ác thành thiện. Có thể thấy, đạo làm người theo quan niệm Nho học là đạo làm người trong xã hội phong kiến nhưng những quan niệm đạo đức đó đã giúp xã hội phong kiến phát triển, cùng với những mặt tích cực của nó, Nho giáo đã ảnh hưởng rộng khắp đến các nước châu Á, và tiếp tục ảnh hưởng cho đến ngày nay.



### 3. Ảnh hưởng của Nho giáo đến giáo dục ở Việt Nam hiện nay

#### 3.1. Ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo đến đạo làm người trong giáo dục ở Việt Nam hiện nay

Giáo dục Nho học đặc biệt chú trọng đến đạo đức, giáo dục đạo làm người. Nho giáo đào tạo ra những con người lí tưởng, phát triển toàn diện không chỉ có tài mà còn có cả đạo đức để thu phục lòng dân, làm gương cho dân tin theo, noi theo, đồng thời giáo hóa dân chúng.

Nho học coi việc giáo dục đạo đức, hình thành và hoàn thiện nhân cách con người là vấn đề trung tâm được đặt lên hàng đầu. Xét đến cùng, giáo dục là góp phần hình thành nhân cách, trong đó đạo đức là cái gốc và cũng là mục đích của sự nghiệp giáo dục.

Khổng Tử đã từng nói: “Ngày xưa, người ta học là vì mình, ngày nay học là người” (*Cổ chi học giả vị kỉ, kim chi học giả vị nhân*) [4]. Có thể thấy, học là trau dồi kiến thức, trau dồi phẩm cách cho bản thân ngày một tốt đẹp hơn, giúp ích cho chính bản thân mình. Ngoài ra, học là để giúp đỡ mọi người, đầu tiên là những người thân, người xung quanh mình, sau là giúp đỡ cho xã hội, cho dân, cho nước. Do vậy, mục đích của giáo dục là phải trau dồi bản thân, hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thiện về tính cách cần thực hiện tu thân. Muốn tu thân việc đầu tiên cần thực hiện điều Hiếu. Khổng Tử khuyên các vua chúa và người có trọng trách phải sửa mình, tự trách mình, tự học. Trong *Luận Ngữ*, Khổng Tử đã từng nói: “Con em (thanh niên) ở trong nhà thì hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài thì kính nhường bậc huynh trưởng, thận trọng lời nói mà thành thực, yêu khắp mọi người mà gần gũi người nhân đức; làm được thế vậy rồi mà còn dư sức thì sẽ học văn (tức học Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch...)” (*Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín, khiêm ái chúng nhi thân nhân; hành hữu dư lực tắc dĩ học văn*) [5]. Lời nói của Khổng Tử chứa cả một triết lí nhân sinh chính trị và xã hội. Hiếu, lễ vốn là những điều của tu dưỡng đạo đức cá nhân trong gia đình đã trở thành tính cách những của công đức quan trọng tới sự thịnh suy của quốc gia. Gia đình như vậy mới thực sự là nền tảng của quốc gia. Sự tu thân trở thành một việc căn bản chẳng những cho cá nhân, mà còn cho cả gia đình và xã hội, cho đất nước. Mọi việc của cá nhân đều ảnh hưởng hết thảy đến những người xung quanh và xã hội.

Quan niệm tất cả con người sống trong xã hội đều phải tu thân, bình đẳng với nhau về đạo đức vẫn còn nguyên giá trị trong việc giáo dục và đào tạo con người ngày nay. Vì vậy, trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay, ngoài việc trang bị, nâng cao tri thức hiểu biết khoa học kĩ thuật cho con người, nâng cao tầm hiểu biết về thế giới, thì cần phải chú trọng giáo dục đạo đức, vừa là yêu cầu tiên quyết vừa là mục đích lâu dài trong chiến lược đào tạo con người.

#### 3.2. Ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo đến phương pháp giáo dục ở Việt Nam hiện nay

Với phương châm coi đạo đức là trung tâm của giáo dục, Nho giáo đặc biệt đề cao phương pháp dạy và học

trong quá trình tiếp thu tri thức. Với cách dạy học trò của mình, Khổng Tử luôn khẳng định: “Ôn lại những điều cũ mà biết được điều mới, như vậy có thể làm thầy được” (*Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ*) [6].

“Ôn cố nhi tri tân” là phương pháp giáo dục cơ bản trong tư tưởng Nho giáo về giáo dục. Thực hành điều này, đối với người học là yêu cầu họ hàng ngày cần phải học đi học lại, đọc kĩ và xem xét lại tất cả những điều đã được học, thường xuyên ôn tập những điều thấy đã dạy, thực hành những điều đã được học để có kiến thức vững vàng. Sau khi ôn tập, đọc và xem xét kĩ những điều thầy dạy, từ đó có thể khám phá, suy xét những điều mới, khám phá những tri thức từ việc ôn tập những điều đã được học trước đó. Theo Khổng Tử, người học đạo phải thường xuyên luyện tập cho nhuần nhuyễn tinh thông, cho tinh thần thêm minh mẫn sáng suốt. Học là quá trình không ngừng tìm tòi, học hỏi, không ngừng ôn luyện, tự do lĩnh hội, tự giác củng cố những kiến thức đã học và nâng cao nhận thức của bản thân, đồng thời phải độc lập suy nghĩ để phát hiện ra những điều mới mẻ. Học là giai đoạn đầu tiên để nhận thức sự vật, nhận thức thế giới xung quanh, tiếp đó phải củng cố điều đã học được, tích lũy được kiến thức để xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Sau khi học và thực hiện những điều đã học, Khổng Tử còn yêu cầu người học cần phải tập trung suy nghĩ để có được lợi ích từ những điều mình đã được học. Khổng Tử nói: “Kẻ nào không phát phần để tìm hiểu thì ta không mở (giảng cho); không ráng tỏ ý kiến (muốn nói mà không được) thì ta không khai phát cho. Ta vén cho một góc rồi mà không tự suy nghĩ tìm ra ba góc kia, thì ta không dạy cho nữa” (*Bất phần bất khai, bất phi bất phát. Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phần, tắc bất phục dã*) [7]. Đây là phương pháp giáo dục có tính gợi mở, nhấn mạnh vào năng lực cá nhân vốn có của người học, nhằm khuyến khích người học phát huy tính độc lập, đẩy mạnh tính sáng tạo của mình, đồng thời thể hiện tính chủ động sáng tạo của người học trong quá trình tiếp thu những kiến thức mới.

Khổng Tử với cách dạy học là phải đợi đến khi học trò suy ngẫm, tìm tòi, sau khi suy ngẫm, tìm tòi vẫn không tìm ra được lời giải thì mới giảng giải, như vậy học trò mới có kiến thức thực sự chắc chắn. Có thể thấy, học không những phải chăm chỉ, ôn luyện, học đi học lại những điều đã được thầy truyền bảo cho mà quan trọng hơn là phải biết suy tư, lí giải, lập luận về những điều đã được học. Học phải thường xuyên kết hợp với suy nghĩ độc lập, học phải suy ngẫm tìm hiểu những cái mới. Học phải gắn liền với suy nghĩ để truy xét nguyên nhân, nguồn gốc, học để nắm vững những nguyên lí trong đời sống xã hội, những quy tắc cách ứng xử để trở thành người có tri thức, đưa ra được những kết luận mang tính hệ thống. Khổng Tử nói: “Học mà không suy nghĩ ắt mờ tối (không hiểu), suy nghĩ mà không học ắt mệt mỏi” (*Học nhi bất tư tắc vong, tư nhi bất học tắc dĩ*). Học mà không suy nghĩ thì chỉ khiến cho đầu óc trở nên thụ động, suy ngẫm, tìm tòi giúp cho việc học được mở rộng,

hiểu sâu sắc những tri thức đã được học. Học tập kết hợp với đào sâu suy nghĩ sẽ giúp cho con người khám phá được những chân trời mới.

Những năm gần đây, nước ta đang thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy để người học có thể tự tìm tòi, suy ngẫm, trong đó có phương pháp học kết hợp với thực hành, chủ động, sáng tạo được đông đảo mọi người quan tâm. Hiện nay, rất nhiều trường học ở Việt Nam đã thực hiện phương pháp này. Phương pháp giáo dục này đã thực sự giúp người học không chỉ nắm bắt bài giảng nhanh và chắc chắn, mà còn tạo ra thói quen độc lập suy nghĩ cùng với phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết vấn đề. Từ đó, sẽ giúp người học phát triển tối đa năng lực bản thân, biết cách dựa vào những gợi ý của thầy để mở rộng thêm, làm phong phú thêm những kiến thức đã được học.

Bên cạnh phương pháp học kết hợp với thực hành, giáo dục Nho học còn đề cập đến phương pháp tạo cảm hứng của người học, đối thoại giữa người dạy và người học, giữa người học và người học cũng có tác dụng phát huy tối đa tính năng động và sáng tạo của người học. Đây là quá trình tương tác, học hỏi lẫn nhau giữa người dạy và người học, giữa người học với người học chứ không phải chỉ là sự tiếp nhận thụ động, một chiều như hiện nay. Kế thừa bài học này cho phương pháp giáo dục hiện nay sẽ góp phần tạo ra lớp người chủ động thích ứng với cơ chế thị trường, đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn của đất nước.

Trong giáo dục truyền thống theo tinh thần Nho học còn một phương pháp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với nền giáo dục Việt Nam hiện nay, đó là phương pháp nêu gương. Phương pháp này đặc biệt quan trọng vì nó có sức tác động mạnh mẽ vào ý thức người học bằng chính tấm gương của người dạy. Người dạy không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là tấm gương sáng về tu dưỡng đạo đức để học sinh noi theo. Qua đó, đặt cơ sở cho việc giáo dục truyền thống trong giáo dục, đào tạo con người. Trong điều kiện nước ta hiện nay, khi những biểu hiện về suy thoái phẩm chất đạo đức của một bộ phận trong đội ngũ những người dạy học đang

gia tăng thì việc nghiên cứu trở lại nền giáo dục truyền thống, tìm hiểu và áp dụng phương pháp nêu gương là việc rất cần thiết và có ý nghĩa.

Giáo dục Nho học còn thể hiện tinh thần học không biết mệt mỏi của Khổng Tử. Người thầy luôn là tấm gương sáng cho học trò noi theo và hướng tới. Người thầy ngoài việc tự tu thân về mặt đạo đức, tu dưỡng phẩm chất người thầy. Người thầy không những không ngừng nâng cao trình độ, cập nhật những thành tựu, kết quả mới trong chuyên ngành của mình để truyền đạt cho học sinh. Người thầy còn hướng tới việc gây cảm hứng cho người học, thể hiện tinh thần học không ngừng nghỉ của Khổng Tử.

Phương pháp giáo dục của Nho học đã để lại cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay những bài học có giá trị.

#### 4. Kết luận

Nho giáo là một học thuyết chính trị xã hội có từ thời cổ đại, tư tưởng Nho giáo của Khổng Tử ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục con người trong xã hội phong kiến, và đến nay Nho giáo vẫn đang ảnh hưởng đến đời sống của mỗi người dân trong xã hội Việt Nam hiện đại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chu Hy, (1998), *Tứ thư tập chú*, Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2]. Trần Đình Hượu, (1996), *Đến hiện đại từ truyền thống*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Vũ Ngọc Khánh, (1985), *Tìm hiểu nền giáo dục Việt Nam trước năm 1945*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Trần Trọng Kim, (2001), *Nho giáo*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hiến Lê, (1992), *Đại cương Triết học Trung Quốc*, Tập 1, 2, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Lê Văn Quán, (1997), *Lịch sử Triết học Trung Quốc*, NXB Giáo dục Hà Nội.
- [7]. Trần Trọng Sâm - Kiều Bách Vũ Thuận (biên dịch), Dương Hồng - Vương Thành Trung - Nhiệm Đại Viện - Lưu Phong (chú dịch) (2003), *Tứ thư*, NXB Quân đội Nhân dân.

## CONFUCIANISM AND ITS IMPACT ON CURRENT VIETNAMESE EDUCATION

Nguyen Thi Thanh Van  
Ha Noi Pedagogical University 2

**Abstract:** Confucianism was a doctrine, existed for more than 2,000 years, with great influence in many Eastern countries such as South Korea, Japan, Korea, ... including Vietnam. As a long-term survival theory in Vietnam, thought of the Vietnamese feudal lords, Confucianism deeply affected all aspects of Vietnamese social life. This influence was reflected in many ways, especially in education. The paper analyzes the influence of Confucian education in Vietnam today.

**Keywords:** Confucianism; education; Confucius.